

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN CHUNG TOÀN HỌC VIỆN XH91001: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG (INTRODUCTION TO LAWS)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 01
- Tín chỉ: 04 (Lý thuyết: 04 – Thực hành: 0)
- Giờ học tập:

Hoạt động học tập	Giờ chuẩn (tiết)	Giờ thực tế (tiết)
Học lý thuyết trên lớp	55	55
Làm bài tập trên lớp	5	5
Thuyết trình và thảo luận trên lớp	0	0
Thực hành/thực tập/thí nghiệm trong trường	0	0
Thực tập/thực tế ngoài trường	0	0
....		
Kiểm tra đánh giá	-	
Giờ tự học	-	
Tổng số tiết	60	60

- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Pháp luật
 - Khoa: Khoa học xã hội
- Học phần thuộc khối kiến thức: Bắt buộc
- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh ☐ Tiếng Việt x

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO), mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

2.1. Các chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PI) mà học phần đóng góp

Bảng 1. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT	Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức chung		
Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết các vấn đề đương đại trong lĩnh vực chuyên môn	- Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, sinh thái và môi trường trong lĩnh vực chuyên môn	
	- Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn	P
	- Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực chuyên môn	I
Kỹ năng chung		
Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin, công nghệ số và ngoại ngữ trong lĩnh vực chuyên môn	- Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ.	I
	- Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin, công nghệ số và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn.	
	- Sử dụng tiếng Anh đạt trình độ bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương.	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
Thể hiện ý thức học tập suốt đời, tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.	- Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.	I
	- Đề xuất các ý tưởng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.	

2.2. Mục tiêu của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên ...

- Về kiến thức: Học phần nhằm giúp người học có kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, về một số nội dung pháp lý cơ bản và khả năng vận dụng vào đời sống và công tác.
- Về kỹ năng: Thực hiện được kỹ năng phối hợp làm việc với các bên liên quan về vấn đề pháp lý cụ thể, sử dụng được công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện nhằm tìm kiếm các văn bản pháp luật phục vụ hoạt động nghề nghiệp.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: có ý thức cập nhật các kiến thức pháp luật để hỗ trợ chuyên môn, có ý thức tuân thủ pháp luật trong cuộc sống và trong hoạt động nghề nghiệp.

2.3. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra học phần (CI)

Bảng 2. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức chung		

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
CLO1. Áp dụng kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật và một số lĩnh vực pháp luật chủ yếu để nhận diện, lý giải và xử lý các vấn đề pháp lý cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp.	CI1.1. Áp dụng được kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật, quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật để nhận diện các hiện tượng pháp lý trong thực tiễn.	PI1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn.
	CI1.2. Áp dụng được kiến thức cơ bản của một số lĩnh vực pháp luật như hiến pháp, hành chính, dân sự, hình sự, lao động, hôn nhân và gia đình để giải thích quyền, nghĩa vụ pháp lý của chủ thể trong tình huống cụ thể.	PI1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn.
	CI1.3. Vận dụng được quy định pháp luật cơ bản để lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp.	PI1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn.
CLO2. Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề pháp lý đương đại để nhận diện tác động của pháp luật đối với đời sống xã hội, hoạt động nghề nghiệp và lĩnh vực chuyên môn.	CI2.1. Nhận diện được một số vấn đề pháp lý đương đại liên quan đến phòng, chống tham nhũng, tài nguyên - môi trường, trồng trọt, kiểm dịch thực vật và chăn nuôi.	PI1.3. Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực chuyên môn.
	CI2.2. Phân tích được tác động cơ bản của các vấn đề pháp lý đương đại đối với cá nhân, tổ chức, cộng đồng và hoạt động nghề nghiệp.	PI1.3. Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực chuyên môn.
	CI2.3. Đề xuất được cách ứng xử hoặc giải pháp pháp lý ban đầu	PI1.3. Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
	phù hợp với quy định pháp luật đối với một số vấn đề đương đại trong lĩnh vực chuyên môn.	đại trong lĩnh vực chuyên môn.
Kỹ năng chung		
CLO3. Vận dụng kiến thức pháp luật đại cương để ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường học tập, làm việc chuyên nghiệp, đa văn hóa và đa ngôn ngữ.	CI3.1. Xác định được chủ thể, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan trong một tình huống pháp lý cơ bản.	PI5.1. Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ.
	CI3.2. Lựa chọn được cách giao tiếp, trao đổi và xử lý tình huống phù hợp với quy định pháp luật, chuẩn mực đạo đức và bối cảnh nghề nghiệp.	PI5.1. Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ.
	CI3.3. Tham gia thảo luận, làm việc nhóm và trình bày quan điểm pháp lý cơ bản một cách tôn trọng, hợp tác và phù hợp với các bên liên quan.	PI5.1. Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CLO4. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu và cập nhật kiến thức pháp luật nhằm nâng cao hiểu biết pháp lý, ý thức tuân thủ pháp luật và năng lực phục vụ chuyên môn.	CI4.1. Xác định được nhu cầu tự học, tự nghiên cứu để bổ sung kiến thức về nhà nước, pháp luật và các lĩnh vực pháp luật liên quan đến chuyên môn.	PI9.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.
	CI4.2. Tra cứu, đọc hiểu và tóm tắt được nội dung cơ bản của văn bản pháp luật, giáo trình hoặc tài liệu tham khảo	PI9.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
	phục vụ học tập và hoạt động nghề nghiệp.	
	CI4.3. Thể hiện ý thức chủ động cập nhật kiến thức pháp luật, tuân thủ pháp luật và vận dụng kết quả tự học vào giải quyết tình huống pháp lý cơ bản.	PI9.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.

III. Nội dung tóm tắt của học phần

XH91001. Pháp luật đại cương (Introduction to laws) (4TC: Tổng số tín chỉ lý thuyết: 4TC – Tổng số tín chỉ thực hành: 0TC- Tổng số giờ tự học: 240 tiết). Học phần được chia thành hai nội dung chính: **Phần 1: Kiến thức pháp luật cơ bản**, bao gồm: Một số vấn đề lý luận cơ bản về Nhà nước và Pháp luật; Nội dung cơ bản của Luật Hiến pháp và Luật Hành chính; Nội dung cơ bản của Luật Dân sự và Luật Hình sự; Nội dung cơ bản của Luật Lao động, Luật Hôn nhân và Gia đình; Nội dung cơ bản của Pháp luật về phòng, chống tham nhũng. **Phần 2: Ứng dụng pháp luật trong lĩnh vực nông nghiệp**, bao gồm: nội dung cơ bản của pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên – môi trường; nội dung cơ bản của pháp luật trong lĩnh vực trồng trọt và kiểm định thực vật; nội dung cơ bản của pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

4.1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng.
- Hướng dẫn bài tập nhóm
- Giảng dạy trực tuyến
- Giảng dạy qua tình huống

4.2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng.
- Nghiên cứu tài liệu.
- Học thông qua tình huống
- Tham gia bài tập nhóm.
- Học trực tuyến

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 75% thời gian học trên lớp
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc tài liệu học phần khi đến lớp học theo yêu cầu cụ thể
- Tham gia làm bài tập nhóm, thi cuối kì

VI. Phương pháp đánh giá

6.1. Thang điểm: 10

6.2. Phương pháp đánh giá

Bảng 3. Kế hoạch đánh giá và trọng số điểm

Hoạt động đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Điểm số của hoạt động đánh giá phân bổ cho từng Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Trọng số của chỉ báo chuẩn đầu ra học phần trên điểm toàn phần (%)	Trọng số của hoạt động đánh giá (%)	Thời gian/Tuần học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4)*(6)/10	(6)	(7)
Đánh giá chuyên cần: Tham dự lớp	CLO4	CI4.1	3	3	10	Tuần 1–12
	CLO4	CI4.2	3	3		Tuần 1–12
	CLO4	CI4.3	4	4		Tuần 1–12
Đánh giá thường xuyên: Bài tập nhóm	CLO2	CI2.1	1	3	30	Tuần 2–6
	CLO2	CI2.2	1	3		Tuần 2–6
	CLO2	CI2.3	1	3		Tuần 2–6
	CLO3	CI3.1	2	6		Tuần 2–6
	CLO3	CI3.2	2	6		Tuần 2–6
	CLO3	CI3.3	2	6		Tuần 2–6
	CLO4	CI4.2	1	3		Tuần 2–6
Đánh giá cuối kì: Thi trắc nghiệm	CLO1	CI1.1	2	12	60	Theo lịch HV
	CLO1	CI1.2	2	12		Theo lịch HV
	CLO1	CI1.3	2	12		Theo lịch HV
	CLO2	CI2.1	1.5	9		Theo lịch HV
	CLO2	CI2.2	1.5	9		Theo lịch HV
	CLO2	CI2.3	1	6		Theo lịch HV
Tổng				100%	100%	

6.3. Rubric dùng cho các hoạt động đánh giá định tính

Rubric 1. Tham dự lớp

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
CI4.1	Xác định nhu cầu tự học, tự nghiên cứu để bổ sung kiến thức về nhà nước, pháp luật và các lĩnh vực pháp luật liên quan đến chuyên môn	3	Tham dự lớp đầy đủ, đúng giờ; chủ động xác định rõ nội dung cần tự học, tự nghiên cứu trước và sau mỗi buổi học; chuẩn bị bài đầy đủ; đặt câu hỏi hoặc trao đổi để làm rõ kiến thức pháp luật phục vụ học tập và chuyên môn.	Tham dự lớp tương đối đầy đủ; xác định được một số nội dung cần tự học, tự nghiên cứu; có chuẩn bị bài nhưng mức độ chủ động chưa thật thường xuyên hoặc chưa sâu.	Tham dự lớp chưa đều hoặc còn thiếu tập trung; việc xác định nhu cầu tự học còn chung chung; chuẩn bị bài chưa đầy đủ, cần giảng viên nhắc nhở thêm.	Không bảo đảm yêu cầu tham dự lớp; không chuẩn bị bài; không xác định được nội dung cần tự học, tự nghiên cứu hoặc không thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu.
CI4.2	Tra cứu, đọc hiểu và tóm tắt nội dung cơ bản của văn bản pháp luật, giáo	3	Chủ động tra cứu, đọc hiểu và tóm tắt chính xác nội dung cơ bản của văn	Tra cứu và đọc được tài liệu theo yêu cầu; tóm tắt được nội dung chính	Có tra cứu hoặc đọc tài liệu nhưng còn hạn chế; tóm tắt nội dung chưa đầy đủ, còn rời rạc hoặc chưa thể	Không tra cứu, không đọc tài liệu theo yêu cầu hoặc sử dụng tài liệu không phù hợp; không tóm tắt được nội dung

	trình hoặc tài liệu tham khảo phục vụ học tập và hoạt động nghề nghiệp		bản pháp luật, giáo trình hoặc tài liệu tham khảo; biết liên hệ tài liệu với nội dung bài học và tình huống pháp lý cơ bản.	nhưng còn thiếu một số chi tiết hoặc khả năng liên hệ với tình huống thực tiễn chưa thật rõ.	hiện rõ sự hiểu biết về văn bản pháp luật, giáo trình, tài liệu tham khảo.	cơ bản phục vụ học tập.
CI4.3	Ý thức chủ động cập nhật kiến thức pháp luật, tuân thủ pháp luật và vận dụng kết quả tự học vào giải quyết tình huống pháp lý cơ bản	4	Thể hiện rõ ý thức chủ động cập nhật kiến thức pháp luật; tích cực tham gia trao đổi, trả lời câu hỏi, thảo luận tình huống; vận dụng được kết quả tự học để nhận diện và đề xuất cách ứng xử phù hợp với quy định pháp luật.	Có ý thức cập nhật kiến thức pháp luật và tham gia hoạt động trên lớp; vận dụng được một số kết quả tự học vào tình huống pháp lý nhưng lập luận hoặc cách xử lý còn cần hoàn thiện.	Có tham gia học tập nhưng còn thụ động; việc cập nhật kiến thức pháp luật chưa thường xuyên; vận dụng kết quả tự học vào tình huống pháp lý còn hạn chế hoặc thiếu căn cứ.	Không thể hiện ý thức cập nhật kiến thức pháp luật; không tham gia hoặc tham gia rất hạn chế vào hoạt động học tập; không vận dụng được kiến thức tự học vào tình huống pháp lý cơ bản.

Rubric 2. Bài tập nhóm

			Thang đánh giá cho điểm
--	--	--	--------------------------------

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
CI2.1	Nhận diện vấn đề pháp lý đương đại liên quan đến phòng, chống tham nhũng, tài nguyên - môi trường, trồng trọt, kiểm dịch thực vật hoặc chăn nuôi	1	Nhận diện chính xác, đầy đủ vấn đề pháp lý đương đại; xác định rõ lĩnh vực pháp luật liên quan, chủ thể chịu tác động và bối cảnh thực tiễn của vấn đề.	Nhận diện được vấn đề pháp lý chính và lĩnh vực liên quan nhưng còn thiếu một số chi tiết về chủ thể, bối cảnh hoặc phạm vi tác động.	Nhận diện vấn đề còn chung chung; chưa làm rõ lĩnh vực pháp luật hoặc bối cảnh thực tiễn liên quan.	Không nhận diện được vấn đề pháp lý đương đại hoặc xác định sai nội dung, lĩnh vực pháp luật liên quan.
CI2.2	Phân tích tác động cơ bản của vấn đề pháp lý đương đại đối với cá nhân, tổ chức, cộng đồng và hoạt động nghề nghiệp	1	Phân tích rõ tác động của vấn đề pháp lý đối với cá nhân, tổ chức, cộng đồng và hoạt động nghề nghiệp; lập luận logic, có ví dụ hoặc dẫn chứng phù hợp.	Phân tích được các tác động cơ bản nhưng lập luận hoặc ví dụ minh họa chưa thật đầy đủ.	Phân tích còn sơ lược, chủ yếu mô tả vấn đề; chưa làm rõ tác động đối với các chủ thể liên quan.	Không phân tích được tác động hoặc phân tích sai, thiếu căn cứ, không phù hợp với nội dung bài tập nhóm.

CI2.3	Đề xuất cách ứng xử hoặc giải pháp pháp lý ban đầu phù hợp với quy định pháp luật đối với vấn đề đương đại trong lĩnh vực chuyên môn	1	Đề xuất được cách ứng xử hoặc giải pháp pháp lý rõ ràng, phù hợp quy định pháp luật, có tính khả thi và gắn với bối cảnh thực tiễn.	Đề xuất được giải pháp tương đối phù hợp nhưng căn cứ pháp luật, tính khả thi hoặc cách trình bày còn cần hoàn thiện.	Giải pháp còn chung chung, thiếu căn cứ pháp luật hoặc chưa gắn rõ với tình huống cụ thể.	Không đề xuất được giải pháp phù hợp hoặc giải pháp trái quy định pháp luật, không giải quyết được vấn đề.
CI3.1	Xác định chủ thể, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan trong tình huống pháp lý cơ bản	2	Xác định đầy đủ, chính xác các chủ thể, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của từng bên; phân biệt rõ vị trí pháp lý của các bên trong tình huống.	Xác định được phần lớn chủ thể, quyền và nghĩa vụ của các bên nhưng còn thiếu một số chi tiết hoặc chưa làm rõ đầy đủ lợi ích hợp pháp.	Xác định được một số chủ thể hoặc quyền, nghĩa vụ cơ bản nhưng còn nhầm lẫn, thiếu hệ thống.	Không xác định được chủ thể, quyền, nghĩa vụ hoặc xác định sai nghiêm trọng nội dung pháp lý của tình huống.
CI3.2	Lựa chọn cách giao tiếp, trao đổi và xử lý tình huống phù hợp với quy định pháp luật,	2	Lựa chọn cách giao tiếp và xử lý tình huống phù hợp pháp luật, chuẩn mực đạo đức và	Cách giao tiếp và xử lý tình huống cơ bản phù hợp nhưng còn thiếu chiều sâu trong việc cân nhắc	Cách xử lý còn đơn giản, chưa thể hiện rõ sự phù hợp với pháp luật, đạo đức hoặc bối cảnh nghề nghiệp.	Cách giao tiếp hoặc xử lý tình huống không phù hợp, thiếu tôn trọng các bên liên quan hoặc trái với quy định pháp luật, chuẩn mực đạo đức.

	chuẩn mục đạo đức và bối cảnh nghề nghiệp		bối cảnh nghề nghiệp; thể hiện thái độ tôn trọng, hợp tác và có trách nhiệm với các bên liên quan.	chuẩn mục đạo đức hoặc bối cảnh nghề nghiệp.		
CI3.3	Tham gia thảo luận, làm việc nhóm và trình bày quan điểm pháp lý cơ bản một cách tôn trọng, hợp tác và phù hợp với các bên liên quan	2	Tham gia tích cực vào hoạt động nhóm; phối hợp hiệu quả với thành viên khác; trình bày quan điểm pháp lý rõ ràng, có căn cứ, tôn trọng ý kiến khác biệt và phù hợp với các bên liên quan.	Có tham gia làm việc nhóm và trình bày quan điểm tương đối rõ; phối hợp cơ bản tốt nhưng mức độ đóng góp hoặc lập luận còn cần hoàn thiện.	Tham gia nhóm còn thụ động; quan điểm trình bày chưa rõ, thiếu căn cứ hoặc phối hợp với nhóm chưa hiệu quả.	Không tham gia hoặc tham gia rất hạn chế; không trình bày được quan điểm pháp lý phù hợp; thiếu tinh thần hợp tác trong nhóm.
CI4.2	Tra cứu, đọc hiểu và sử dụng văn bản pháp luật, giáo trình hoặc tài liệu	1	Tra cứu và sử dụng tài liệu phù hợp, đáng tin cậy; đọc hiểu và tóm tắt	Có sử dụng tài liệu phù hợp nhưng việc tóm tắt, liên hệ hoặc vận dụng vào bài tập	Tài liệu sử dụng còn hạn chế, thiếu cập nhật hoặc chưa gắn rõ với nội dung bài tập nhóm.	Không tra cứu hoặc không sử dụng tài liệu phù hợp; sử dụng tài liệu thiếu căn cứ, sai nội dung hoặc không

	tham khảo phục vụ bài tập nhóm		đúng nội dung chính; biết vận dụng tài liệu vào lập luận và giải quyết tình huống.	nhóm chưa thật sâu.		phục vụ bài tập nhóm.
--	--	--	---	------------------------	--	--------------------------

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

7.1. Giáo trình/Bài giảng

- Học viện Nông nghiệp Việt Nam (2024) Pháp luật đại cương, Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

7.2. Tài liệu tham khảo

- Quốc hội (2013). Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2013.
- Quốc hội (2019). Bộ luật Lao động được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2019.
- Quốc hội (2018). Luật Phòng, chống tham nhũng được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
- Quốc hội (2015). Bộ luật Tố tụng hình sự được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2015.
- Quốc hội (2015). Bộ luật Dân sự được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2015.
- Quốc hội (2015). Bộ luật Tố tụng Dân sự được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2015.
- Quốc hội (2015). Luật Tổ chức Chính phủ được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019.
- Quốc hội (2015). Luật Tổ chức Chính quyền địa phương được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019.
- Quốc hội (2015). Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2015.
- Quốc hội (2015). Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015.
- Quốc hội (2014). Luật Tổ chức Quốc hội được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2014.
- Quốc hội (2014). Luật Tổ chức Tòa án nhân dân được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2014.
- Quốc hội (2014). Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2014.
- Quốc hội (2014). Luật Bảo hiểm xã hội được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2014.
- Quốc hội (2014). Luật Hôn nhân và Gia đình được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2014.
- Quốc hội (2012). Luật Xử lý vi phạm hành chính được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 06 năm 2012.

- Thanh tra chính phủ (2011), Viện Khoa học Thanh tra. Tài liệu Bồi dưỡng về phòng, chống tham nhũng. Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
- Thanh tra chính phủ (2011), Viện Khoa học Thanh tra. Sổ tay công tác phòng, chống tham nhũng. Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
- Quốc hội (2024). Luật Đất đai.
- Quốc hội (2014). Luật Xây dựng (sửa đổi, bổ sung 2020).
- Quốc hội (2023). Luật Nhà ở
- Quốc hội (2023). Kinh doanh bất động sản
- Quốc hội (2024). Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn
- Quốc hội (2019). Luật Quản lý Thuế
- Quốc hội (2024). Luật các tổ chức tín dụng
- Quốc hội (2017). Luật Quy hoạch (sửa đổi 2018)
- Quốc hội (2020). Luật Bảo vệ môi trường
- Quốc hội (2013). Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2013.
- Quốc hội (2018). Luật trồng trọt được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2018.
- Quốc hội (2018). Luật Chăn nuôi được Quốc hội nước Cộng hòa chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2018.

*** Tài liệu tham khảo trực tuyến**

Thư viện quốc gia <https://nlv.gov.vn/>

Thư viện Học viện Nông nghiệp Việt Nam: <https://infolib.vnua.edu.vn/>

Văn bản Chính phủ: <https://vanban.chinhphu.vn/>

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuầ n	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩ n đầu ra của học phần được đánh giá
PHẦN 1: KIẾN THỨC PHÁP LUẬT CƠ BẢN				
1	Chương 1: Nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật CĐR bài học của Chương 1: LLO1.1. Trình bày được khái niệm, đặc điểm của nhà nước trong đời sống xã hội. LLO1.2. Trình bày được khái niệm, đặc điểm của pháp luật trong quản lý xã hội và điều chỉnh hành vi của con người. LLO1.3. Phân biệt được nhà nước với các tổ chức xã hội khác và phân biệt pháp luật với các quy ước xã hội khác. LLO1.4. Phân tích được cấu trúc của quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. LLO1.5. Áp dụng được kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật để nhận diện một số hiện tượng pháp lý trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp.	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu. - Giải quyết tình huống. - Đặt câu hỏi động não. - Hướng dẫn tự học và khai thác tài liệu trên VNUA-LMS.	- Đánh giá chuyên cần: tham dự lớp, chuẩn bị bài và thực hiện nhiệm vụ tự học. - Đánh giá cuối	CLO1 CLO4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	LLO1.6. Xác định được nội dung cần tự học, tự nghiên cứu về nhà nước và pháp luật để bổ sung kiến thức pháp lý nền tảng. Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết) 1.1. Một số vấn đề lý luận về nhà nước và pháp luật 1.2. Một số khái niệm pháp lý cơ bản Nội dung thảo luận: (0 tiết) Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) - Nguồn gốc ra đời của nhà nước và pháp luật - Các kiểu nhà nước và pháp luật - Phân biệt nhà nước với các tổ chức khác, phân biệt pháp luật với các quy ước xã hội khác - Cách thể hiện quy phạm pháp luật trong các văn bản quy phạm pháp luật - Sự kiện pháp lý - Phân loại quy phạm pháp luật		kì: thi trắc nghiệm đối với nội dung lý thuyết và vận dụng thuộc Chương 1.	
2	Chương 2: Nội dung cơ bản của Luật Hiến pháp và Luật Hành chính CĐR bài học của Chương 2: LLO2.1. Trình bày được vị trí, vai trò và nội dung cơ bản của Luật Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam. LLO2.2. Phân tích được quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp Việt Nam. LLO2.3. Trình bày được nội dung cơ bản của Luật Hành chính và vai trò của pháp luật hành chính trong quản lý nhà nước. LLO2.4. Phân biệt được vi phạm hành chính với tội phạm trong một số tình huống thực tiễn. LLO2.5. Lựa chọn được cách ứng xử phù hợp với quy định pháp luật, chuẩn mực đạo đức và bối cảnh nghề nghiệp khi tham gia quan hệ pháp luật hiến pháp, hành chính. LLO2.6. Tra cứu và tóm tắt được nội dung cơ bản của văn bản pháp luật về hiến pháp, hành chính phục vụ học tập và hoạt động nghề nghiệp. Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết) 2.1. Nội dung cơ bản của Luật Hiến pháp 2.2. Nội dung cơ bản của Luật Hành chính Nội dung bài tập nhóm: (1 tiết) - Phân biệt quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và các ví dụ thực tiễn	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu. - Giải quyết tình huống. - Đặt câu hỏi động não. - Thảo luận nhóm. - Hướng dẫn tự học trên VNUA-LMS.	- Đánh giá chuyên cần. - Đánh giá thường xuyên: bài tập nhóm/thảo luận tình huống về quyền con người, quyền công dân và vi phạm hành chính. - Đánh giá cuối kì: thi	CLO1 CLO3 CLO4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) - Chính sách kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học-công nghệ và môi trường trong thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền giai đoạn hiện nay - Mối quan hệ giữa quyền con người và quyền công dân theo Hiến Pháp - Sự khác biệt giữa vi phạm hành chính với tội phạm - Cải cách hành chính trong giai đoạn hiện nay		trắc nghiệm đối với nội dung Chương 2.	
3	Chương 3: Nội dung cơ bản của Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự CDR bài học của Chương 3: LLO3.1. Trình bày được một số nội dung pháp lý cơ bản về hợp đồng dân sự, quyền sở hữu, thừa kế. LLO3.2. Nhận diện được chủ thể trong một số tình huống dân sự cơ bản về hợp đồng dân sự, quyền sở hữu, thừa kế. LLO3.3. Áp dụng được quy định pháp luật dân sự cơ bản để xác định quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các bên trong quan hệ dân sự cụ thể. LLO3.4. Trình bày được trình tự cơ bản trong giải quyết vụ việc dân sự theo pháp luật tố tụng dân sự. LLO3.5. Phân tích được tình huống chia tài sản thừa kế hoặc tranh chấp dân sự đơn giản để xác định vấn đề pháp lý, chủ thể liên quan, quyền và nghĩa vụ của các bên. LLO3.6. Đề xuất được hướng xử lý ban đầu đối với tình huống dân sự cơ bản trên cơ sở quy định pháp luật và quyền, lợi ích hợp pháp của các bên liên quan. LLO3.7. Tham gia làm việc nhóm, trình bày và bảo vệ quan điểm pháp lý cơ bản về một tình huống dân sự trên tinh thần tôn trọng, hợp tác và phù hợp với các bên liên quan. LLO3.8. Tra cứu, đọc hiểu và tóm tắt được nội dung cơ bản của Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự hoặc tài liệu tham khảo liên quan phục vụ học tập và giải quyết tình huống pháp lý cơ bản. Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết) 3.1. Nội dung cơ bản của Luật Dân sự 3.2. Nội dung cơ bản của Luật Tố tụng dân sự Nội dung bài tập nhóm: (1 tiết) - Giải quyết chia tài sản thừa kế thông qua các tình huống cụ thể Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) - Các hình thức sở hữu	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu. - Giải quyết tình huống. - Đặt câu hỏi động não. - Bài tập nhóm. - Hướng dẫn khai thác tài liệu trên VNUA-LMS.	- Đánh giá giá chuyên cần. - Đánh giá giá thường xuyên: bài tập nhóm về tình huống chia tài sản thừa kế. - Đánh giá cuối kì: thi trắc nghiệm đối với nội dung Chương 3.	CLO1 CLO3 CLO4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	- Thực tiễn giao kết và thực hiện hợp đồng dân sự - Thực tiễn giải quyết các tranh chấp về thừa kế - Giải quyết tranh chấp thông qua Tòa án trong mối quan hệ với các phương thức giải quyết tranh chấp khác			
4	Chương 4: Nội dung cơ bản của Luật Hình sự và Tổ tụng hình sự	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu. - Giải quyết tình huống. - Đặt câu hỏi động não. - Bài tập nhóm. - Hướng dẫn tự học trên VNUA-LMS.	- Đánh giá chuyên cần. - Đánh giá thường xuyên: bài tập nhóm về phân biệt vi phạm hành chính, tội phạm và chủ thể tội phạm. - Đánh giá cuối kì: thi trắc nghiệm đối với nội dung Chương 4.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
	CĐR bài học của Chương 4: LLO4.1. Trình bày được những vấn đề pháp lý cơ bản của Luật Hình sự Việt Nam. LLO4.2. Phân biệt được tội phạm với vi phạm hành chính trong một số tình huống thực tiễn. LLO4.3. Phân tích được chủ thể của tội phạm, bao gồm cá nhân và pháp nhân thương mại trong trường hợp luật định. LLO4.4. Trình bày được những vấn đề pháp lý cơ bản Luật Tổ tụng hình sự và vai trò của tổ tụng hình sự trong bảo vệ công lý, quyền con người và trật tự xã hội. LLO4.5. Lựa chọn được cách ứng xử phù hợp với quy định pháp luật khi nhận diện hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự. LLO4.6. Tham gia thảo luận nhóm, trình bày quan điểm pháp lý cơ bản về phân biệt vi phạm hành chính và tội phạm.			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết) 4.1. Nội dung cơ bản của Luật Hình sự 4.2. Nội dung cơ bản của Luật Tổ tụng hình sự			
	Nội dung bài tập nhóm: (1 tiết) - Phân biệt giữa vi phạm hành chính và tội phạm - Phân biệt giữa chủ thể tội phạm là pháp nhân và cá nhân Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) - Thực trạng tội phạm xâm phạm sở hữu trong giai đoạn hiện nay - Thực trạng tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe trong giai đoạn hiện nay - Thực trạng tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay - Thực trạng công tác xét xử của Tòa hình sự tại các địa phương			
5	Chương 5: Nội dung cơ bản của Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Lao động	- Thuyết giảng kết	- Đánh giá	CLO1 CLO2

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	CDR bài học của Chương 5: LLO5.1. Trình bày được một số nội dung cơ bản của Luật Lao động về việc làm, tiền lương, hợp đồng lao động, thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi... LLO5.2. Phân tích được quyền, nghĩa vụ cơ bản của người lao động và người sử dụng lao động trong một số quan hệ pháp luật lao động cơ bản. LLO5.3. Trình bày được nội dung cơ bản của Luật Hôn nhân và Gia đình về kết hôn, ly hôn, quan hệ vợ chồng, quan hệ cha mẹ và con. LLO5.4. Áp dụng được quy định pháp luật cơ bản để xử lý tình huống về lao động, hôn nhân và gia đình. LLO5.5. Lựa chọn được cách giao tiếp, trao đổi và xử lý tình huống phù hợp với quy định pháp luật, chuẩn mực đạo đức và bối cảnh nghề nghiệp. LLO5.6. Tham gia làm việc nhóm và trình bày quan điểm pháp lý cơ bản về tình huống lao động, hôn nhân và gia đình. Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết) 5.1. Nội dung cơ bản của Luật Lao động 5.2. Nội dung cơ bản của Luật Hôn nhân và gia đình Nội dung bài tập nhóm: (1 tiết) - Các tình huống về việc làm, tiền lương, hợp đồng, thời giờ làm việc thời giờ nghỉ ngơi... - Các tình huống về kết hôn, ly hôn, quan hệ vợ-chồng, quan hệ cha mẹ-con cái... Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) - Quan hệ pháp luật lao động - Các nguyên tắc cơ bản của Luật Lao động - Giải quyết tranh chấp lao động - Hủy hôn nhân trái pháp luật - Chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân	hợp trình chiếu. - Giải quyết tình huống. - Đặt câu hỏi động não. - Bài tập nhóm. - Hướng dẫn tự học trên VNUA-LMS.	chuyên cần. - Đánh giá thường xuyên: bài tập nhóm về tình huống lao động, hôn nhân và gia đình. - Đánh giá cuối kì: thi trắc nghiệm đối với nội dung Chương 5.	CLO3 CLO4
6	Chương 6: Nội dung cơ bản của pháp luật về phòng, chống tham nhũng CDR bài học của Chương 6: LLO6.1. Trình bày được khái niệm, đặc điểm, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng. LLO6.2. Phân tích được nội dung cơ bản của pháp luật về phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam. LLO6.3. Nhận diện được một số hành vi tham nhũng và biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong thực tiễn. LLO6.4. Phân tích được tác động của tham nhũng đối với cá nhân, tổ chức, cộng đồng và hoạt động nghề	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu. - Giải quyết tình huống. - Đặt câu hỏi động não. - Thảo luận nhóm.	- Đánh giá chuyên cần. - Đánh giá thường xuyên: bài tập nhóm/thảo luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

Tuầ n	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩ n đầu ra của học phần được đánh giá
	ngành. LLO6.5. Đề xuất được cách ứng xử hoặc giải pháp pháp lý ban đầu phù hợp với quy định pháp luật đối với tình huống liên quan đến phòng, chống tham nhũng. LLO6.6. Thể hiện ý thức chủ động cập nhật kiến thức pháp luật, tuân thủ pháp luật và vận dụng kết quả tự học vào giải quyết tình huống pháp lý cơ bản. Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết) 6.1. Khái quát về tham nhũng 6.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về phòng chống tham nhũng Nội dung bài tập nhóm: (1 tiết) - Thực tiễn công tác phòng, chống tham nhũng tại Việt Nam Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) - Vấn đề kê khai tài sản trong phòng chống tham nhũng - Xử lý chủ thể tham nhũng và tài sản tham nhũng - Thực trạng đấu tranh phòng chống tham nhũng trong giai đoạn hiện nay	- Hướng dẫn khai thác tài liệu trên VNUA-LMS.	tình huống về phòng, chống tham nhũng. - Đánh giá cuối kì: thi trắc nghiệm đối với nội dung Chương 6.	
PHẦN 2: ỨNG DỤNG PHÁP LUẬT TRONG NÔNG NGHIỆP				
7-8	Chương 7: Áp dụng pháp luật Tài nguyên – Môi trường CĐR bài học của Chương 7: LLO7.1. Trình bày được nội dung cơ bản của pháp luật về đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản, quy hoạch đô thị - nông thôn và bảo vệ môi trường. LLO7.2. Áp dụng được quy định pháp luật cơ bản để nhận diện quyền, nghĩa vụ của công dân, tổ chức trong quản lý, sử dụng đất đai và bảo vệ môi trường. LLO7.3. Nhận diện được một số vấn đề pháp lý đương đại liên quan đến tài nguyên, môi trường và hoạt động sản xuất nông nghiệp. LLO7.4. Phân tích được tác động cơ bản của ô nhiễm môi trường, quản lý đất đai và quy hoạch đô thị - nông thôn đối với cá nhân, tổ chức, cộng đồng và hoạt động nghề nghiệp. LLO7.5. Đề xuất được cách ứng xử hoặc giải pháp pháp lý ban đầu phù hợp với quy định pháp luật đối với tình huống về tài nguyên - môi trường. LLO7.6. Tra cứu, đọc hiểu và sử dụng văn bản pháp luật, giáo trình hoặc tài liệu tham khảo phục vụ học tập và hoạt động nghề nghiệp.	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu. - Giải quyết tình huống. - Đặt câu hỏi động não. - Hướng dẫn tự học và khai thác tài liệu trên VNUA-LMS.	- Đánh giá chuyên cần. - Đánh giá cuối kì: thi trắc nghiệm đối với nội dung Chương 7.	CLO1 CLO2 CLO4

Tuầ n	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩ n đầu ra của học phần được đánh giá
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (10 tiết) 7.1. Áp dụng Luật Đất đai 7.2. Áp dụng Luật Nhà ở 7.3. Áp dụng Luật Kinh doanh bất động sản 7.4. Áp dụng Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn 7.5. Áp dụng Luật Bảo vệ môi trường			
	Nội dung thảo luận: (0 tiết)			
	Các nội dung cần tự học ở nhà: (20 tiết) - Quyền và nghĩa vụ của công dân đối với đất đai - Địa giới hành chính, điều tra cơ bản về đất đai - Phát triển, quản lý và khai thác quỹ đất - Chế độ sử dụng đất và thủ tục hành chính về đất đai - Rà soát, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn - Các trường hợp liên quan đến phạm vi ranh giới và địa giới hành chính khi lập quy hoạch đô thị và nông thôn - Ô nhiễm môi trường và các nguyên tắc bảo vệ môi trường - Quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam đối với chất lượng môi trường (đất, nước, không khí) - Hoạt động sản xuất nông nghiệp và phát sinh chất thải			
9-10	Chương 8: Nội dung cơ bản của Luật Trồng trọt, Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật CĐR bài học của Chương 8: LLO8.1. Trình bày được nội dung cơ bản của Luật Trồng trọt liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và thương mại sản phẩm cây trồng. LLO8.2. Trình bày được nội dung cơ bản của pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật. LLO8.3. Nhận diện được một số vấn đề pháp lý đương đại trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật. LLO8.4. Phân tích được tác động cơ bản của việc xử lý vi phạm trong hoạt động trồng trọt, nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật và kiểm dịch thực vật đối với cá nhân, tổ chức, cộng đồng và hoạt động nghề nghiệp. LLO8.5. Đề xuất được cách ứng xử hoặc giải pháp pháp lý ban đầu phù hợp với quy định pháp luật đối với tình huống về trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu. - Giải quyết tình huống. - Đặt câu hỏi động não. - Hướng dẫn tự học trên VNUA-LMS.	- Đánh giá chuyên cần. - Đánh giá cuối kì: thi trắc nghiệm đối với nội dung Chương 8.	CLO1 CLO2 CLO4

Tuần n	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	LLO8.6. Tra cứu, đọc hiểu và sử dụng văn bản pháp luật, giáo trình hoặc tài liệu tham khảo phục vụ học tập và hoạt động nghề nghiệp. Nội dung giảng dạy lý thuyết: (10 tiết) 8.1. Nội dung cơ bản của Luật Trồng trọt 8.2. Nội dung cơ bản của Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật Nội dung bài tập nhóm: (0 tiết) Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) - Vấn đề về thương mại sản phẩm cây trồng - Xử lý các vi phạm trong hoạt động trồng trọt - Một số nội dung về nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật và nhập khẩu vật thể trong Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật - Vi phạm và các hình thức xử lý trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật			
11- 12	Chương 9: Nội dung cơ bản của Luật Chăn nuôi CĐR bài học của Chương 9: LLO9.1. Trình bày được nội dung cơ bản của Luật Chăn nuôi và vai trò của pháp luật chăn nuôi trong hoạt động sản xuất nông nghiệp. LLO9.2. Nhận diện được một số vấn đề pháp lý liên quan đến giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, chuồng trại và chất thải chăn nuôi. LLO9.3. Phân tích được tác động cơ bản của hoạt động chăn nuôi đối với cá nhân, tổ chức, cộng đồng, môi trường và hoạt động nghề nghiệp. LLO9.4. Áp dụng được quy định pháp luật cơ bản để lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong tình huống liên quan đến chăn nuôi. LLO9.5. Đề xuất được giải pháp pháp lý ban đầu phù hợp với quy định pháp luật đối với vấn đề xử lý chất thải chăn nuôi và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi. LLO9.6. Thể hiện ý thức chủ động cập nhật kiến thức pháp luật, tuân thủ pháp luật và vận dụng kết quả tự học vào giải quyết tình huống pháp lý cơ bản trong lĩnh vực chăn nuôi. Nội dung giảng dạy lý thuyết: (10 tiết) 9.1. Mở đầu 9.2. Ứng dụng pháp luật trong Chăn nuôi Nội dung bài tập nhóm: (0 tiết)	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu. - Giải quyết tình huống. - Đặt câu hỏi động não. - Hướng dẫn tự học và khai thác tài liệu trên VNUA-LMS.	- Đánh giá chuyên cần. - Đánh giá cuối kì: thi trắc nghiệm đối với nội dung Chương 9 và toàn học phần.	CLO1 CLO2 CLO4

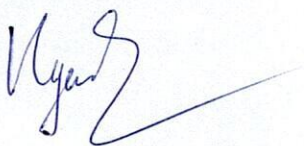
Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) - Các giống gia súc, gia cầm ở Việt Nam - Các loại thức ăn chăn nuôi - Chuồng trại chăn nuôi - Chất thải chăn nuôi - Phương pháp xử lý chất thải chăn nuôi			

IX. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ dạy và học học phần

- Phòng học, thực hành: đủ chỗ ngồi, thiết bị ánh sáng, làm mát, cách âm... phù hợp.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, màn chiếu, micro, loa.
- Hệ thống LMS: Đảm bảo hệ thống truy cập phần mềm dạy trực tuyến (Ms.Teams, Zoom...) thuận tiện, máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không dễ xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

P. TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Ngân

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

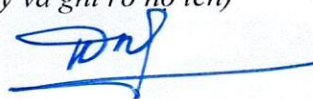
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Minh Hạnh

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Trần Lê Thanh

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Hạnh	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0862677319
Email: ntmhanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Ngân	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912876750
Email: nthingan@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trịnh Thị Ngọc Anh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912082959
Email: ttnanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Vũ Văn Tuấn	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912644808
Email: vvtuan@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Kim Hương	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0983931686
Email: dtkhuong@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Thị Yến	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0989358385
Email: yennhikt25a@yahoo.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Phạm Văn Anh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0915015911
Email: vananh.ec@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Lam Thủy	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0777393693
Email: ntlthuy@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Hoàng Kiều Oanh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0362545567
Email: hkoanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Phạm Phương Nam	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0918173686
Email: pppnam@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Trọng Phương	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0989885868
Email: ttphuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/

Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: TS. Đỗ Thị Đức Hạnh	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ:
Email: dtdhanh@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: PGS.TS. Đỗ Văn Nhạ	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ:
Email: dovannha@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: PGS.TS. Đỗ Thị Tám	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ:
Email: dttam@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Võ Hữu Công	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ:
Email: vhhcong@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đoàn Thu Thủy	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Di truyền và chọn giống cây trồng, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0938423680
Email: doanthuy@vnua.edu.vn	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Vũ Thị Thu Hiền	Học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Di truyền và chọn giống cây trồng, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 01676603338
Email: vuhaihu@yaho.com	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Văn Quang	Học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Di truyền và chọn giống cây trồng, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0983495716
Email: tvquangnn1@gmail.com	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Ngọc Anh	Học hàm, học vị: PGS. TS.
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Côn trùng, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0902290650
Email: lengocanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: bằng email: lengocanh@vnua.edu.vn	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Thân Thế Anh	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Côn trùng, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 01689909287
Email: thantheanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: bằng email: thantheanh@vnua.edu.vn	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Vũ Đình Tôn	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Trung tâm nghiên cứu liên ngành PTNT, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0913033177
Email: vdtan@vnua.edu.vn	Trang web: https://channuoi.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: bằng email: vdtan@vnua.edu.vn	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Hán Quang Hạnh	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Giảng viên Khoa Chăn nuôi, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0982041382
Email: hqhanh@vnua.edu.vn	Trang web: https://channuoi.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: bằng email: hqhanh@vnua.edu.vn	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Hoàng Anh Tuấn	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Giảng viên Khoa Chăn nuôi, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ:
Email: hatuan@vnua.edu.vn	Trang web: https://channuoi.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: bằng email: hatuan@vnua.edu.vn	

CÁC LẦN CẢI TIẾN

(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

Năm 2024: Xây dựng lần đầu tiên

Cập nhật năm 2025:

Cải tiến CDR và cập nhật văn bản QPPL

Cập nhật năm 2026:

Cải tiến CDR và cập nhật văn bản QPPL